

CHƯƠNG TRÌNH
Tổng thể cải cách hành chính gắn với chính quyền số,
dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn xã Phú Dương
giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Căn cứ Chương trình số 4638/CTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc Chương trình Tổng thể CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

UBND xã ban hành Chương trình tổng thể CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn xã Phú Dương giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và nhân dân về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số góp phần tạo nền tảng để vận hành chính quyền số.

b) CCHC phải kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong CCHC nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp với yêu cầu của thành phố.

c) Cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp có tính khả thi về đẩy mạnh CCHC theo hướng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, tổ chức, trong đó, lấy chuyển đổi số làm gốc, là đòn bẩy trong mọi hoạt động. Phân công cụ thể trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo các nội dung nhiệm vụ được hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu, tiến độ quy định, góp phần nâng cao vị thế của địa phương trong thời gian tới.

d) Xác định vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện Chương trình; nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác CCHC, xây dựng chính quyền số đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào trong hành chính công, dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian xử lý công việc, nhân lực bộ máy, giảm thời gian chờ đợi và chi phí của người dân; triển khai đồng bộ các giải pháp theo kế hoạch của thành phố để hoàn thiện nền tảng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức; trên cơ sở dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới hình thành chính quyền số, phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

2. Yêu cầu

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

b) CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, tổ chức; lấy người dân, tổ chức làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Các nội dung CCHC gắn với chính quyền số phải có tính đột phá, tập trung vào các mục tiêu chiến lược, cấp thiết, được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và theo từng giai đoạn.

d) Tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với lộ trình, bước đi phù hợp.

đ) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về cải cách thể chế

- Phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành;

- Phần đầu 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

- Có phương án đề xuất, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa số quy định và cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tổ chức khi giao dịch TTHC.

- Vận động và khuyến khích người dân và tổ chức giao dịch TTHC qua dịch vụ công trực tuyến đạt theo yêu cầu của cấp trên.

- Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù) và tỷ lệ TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã.

- 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (trừ một số TTHC đặc thù) và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

- Phần đầu đạt 80% người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- Tăng năng suất lao động trung bình trong việc giải quyết TTHC thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xã hội hoá một số công việc trong quy trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC; giảm thời gian chờ đợi của người dân, tổ chức xuống trung bình còn tối đa 15 phút/lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/hồ sơ vào năm 2025.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

- UBND xã tập trung rà soát để tham mưu sắp xếp lại tổ chức theo quy định khung của Chính phủ và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

4. Về cải cách chế độ công vụ

- 100% cán bộ, công chức được bố trí theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt. Đến năm 2025, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Đến năm 2030, xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25% - 35% cán bộ lãnh đạo UBND xã có đủ khả năng làm việc trong điều kiện hội nhập; 100% cán bộ và công chức xã có

trình độ Đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Về cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính nhà nước.

6. Về xây dựng và phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh

- 100% hoạt động quản lý nhà nước của UBND xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ xã đến thành phố và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định).

- 100% người dân và tổ chức có đủ điều kiện tham gia hệ thống Chính quyền số, các dịch vụ đô thị thông minh được xác thực danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương theo lộ trình của cấp trên.

- UBND xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành đạt 100% theo lộ trình của cấp trên bảo đảm thực hiện dịch vụ công phục vụ người dân và tổ chức làm nền tảng phát triển Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

- 80% các hệ thống thông tin của xã có liên quan đến người dân, tổ chức đã đưa vào cập nhật thông tin, vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, tổ chức đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Phân đấu xây dựng hạ tầng số đồng bộ, hiện đại phục vụ chuyển đổi số để hoàn thành mục tiêu “bốn không - một có”: làm việc không giấy tờ, hội họp không tập trung nhiều, dịch vụ công không gặp mặt, thanh toán không dùng tiền mặt và dữ liệu có số hoá.

- 50% người dùng có điện thoại thông minh được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh; 50% người dùng có điện thoại thông minh tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.

- 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin quản lý; hạn chế các hoạt động kiểm tra trực tiếp, tăng cường kiểm tra số thông qua ứng dụng CNTT, vừa thích ứng với điều kiện thực tiễn, nhất là yêu cầu phòng, chống dịch, vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của từng bộ phận.

- UBND xã tiếp tục thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tiến tới ứng dụng CNTT, quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trong quá trình đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh hướng đến chính quyền số, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân; đổi mới lề lối làm

việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các ban ngành, tổ chức và các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; triển khai các biện pháp nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng CNTT; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính trên môi trường số.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, lề lối, tác phong làm việc; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; cần huy động sự ủng hộ và tích cực hưởng ứng của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp xã hội để phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện thành công Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Tăng cường hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, tổ chức và xã hội; trong đó chú trọng đến việc tăng cường nhận thức, hiểu biết của người dân, tổ chức và cán bộ, công chức trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định về cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước; tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân, tổ chức trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình này trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC gắn với chính quyền số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng ban ngành, bộ phận và cán bộ, công chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan; gắn công tác thi đua, khen thưởng với nhiệm vụ CCHC ở địa phương.

2. Tiếp tục cải cách thể chế, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật: Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng việc lấy ý kiến nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của đối tượng chịu sự tác động của các VBQPPL một cách thực chất, hiệu quả; 100% văn bản xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của HĐND, UBND đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL của

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại cơ quan. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, tổ chức, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

- Minh bạch hoá toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, tổ chức.

3. Triển khai thực hiện cải cách TTHC một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn; trong đó, tập trung rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và các quy định TTHC rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các TTHC đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các TTHC khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng CNTT và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ để cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ nhân dân.

- Đòi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động.

4. Thực hiện hiệu quả công tác cải cách bộ máy hành chính nhà nước, tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản quy định, hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cán bộ, công chức theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một người chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các ban ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

5. Đẩy mạnh cải cách công vụ, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức. Tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong việc tham mưu công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức và gắn chặt với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.

- Hoàn thiện và phát triển cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức nhằm phục vụ tốt cho công tác khai thác, kiểm tra, đánh giá thường xuyên hoặc để phục vụ cho công tác cán bộ.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tài chính công, đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thúc đẩy sự sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và kiểm soát tham nhũng tại cơ quan.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách của cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế được cấp ngân sách dựa trên mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính nhà nước.

7. Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền số, tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, các nền tảng ứng dụng nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, quản lý từ thủ công truyền thống chuyển sang điện tử và dựa trên dữ liệu số, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên môi trường số

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng CNTT của tỉnh. Tăng cường kết nối, tích hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu trên môi trường mạng của tỉnh để nâng cao tính bảo mật thông tin trước nguy cơ tiềm ẩn do bị tấn công mạng, đánh cắp cơ sở dữ liệu.

8. Phát triển Chính quyền số của xã nhằm triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số; thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành; nâng cấp hệ thống thông tin dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi theo hướng chuẩn hóa theo kế hoạch của tỉnh phù hợp với các quy định mới của quốc gia

- Nâng cấp Cổng dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi theo lộ trình, kế hoạch của tỉnh. Đảm bảo 100%

người dân, tổ chức tham gia hệ thống Chính quyền số được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương.

- UBND xã thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá TTHC làm cơ sở xây dựng dịch vụ công trực tuyến, trong đó không đưa vào xây dựng mới các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC từ năm 2018 đến nay không phát sinh hồ sơ (bao gồm cả trường hợp tiếp nhận trực tiếp, trực tuyến và qua bưu chính) để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

9. Xây dựng hệ thống nền tảng số xã nhằm nâng cao công tác quản lý của chính quyền, các ngành thông qua việc ứng dụng nền tảng chuyển đổi số để tổng hợp, phân tích, dự báo, hỗ trợ giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề được người dân quan tâm, định hướng phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

- Chuẩn bị các điều kiện cơ bản để tích hợp dịch vụ đô thị thông minh đảm bảo cung cấp cho người sử dụng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, tạo lập hóa đơn điện tử, tích hợp chữ ký số người dùng và triển khai hệ thống mã QR Code để thực hiện quản lý, đọc mã vạch cho thiết bị thông minh theo kế hoạch.

10. Mở rộng và phát triển dịch vụ đô thị thông minh thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng và triển khai Đề án Chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đưa các ứng dụng nền tảng số và dịch vụ thông minh lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên cơ sở ứng dụng thành tựu công nghệ mới theo lộ trình của cấp trên.

11. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC; huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, ứng dụng CNTT; có chế độ, chính sách hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu trong lĩnh vực CCHC để kịp thời động viên, khích lệ và góp phần nâng cao chất lượng công tác CCHC của UBND xã.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của UBND tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của cơ quan.

12. Đổi mới, nâng cao chất lượng và đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả của công tác kiểm tra

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC đối với cán bộ, công chức để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

- Sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với các nội dung kiểm tra thường xuyên hàng năm trên môi trường mạng, trên cơ sở ứng dụng công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình này trong dự toán ngân sách hàng năm.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai công tác CCHC tại địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn phòng- Thống kê:

- Là bộ phận thường trực giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này. Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ và cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC. Phối hợp với bộ phận Văn hóa - xã hội thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính theo Chương trình này bằng các hình thức đa dạng, phù hợp.

- Đôn đốc các ban ngành, bộ phận chuyên môn trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do cấp trên giao.

- Thực hiện kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia; tích hợp hệ thống thông tin báo cáo của địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; tích hợp dịch vụ công của tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm.

- Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và tham mưu chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ CCHC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Chương trình này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo UBND xã hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

2. Bộ phận Tư pháp- Hộ tịch:

- Tham mưu nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tham mưu ban hành VBQPPL của HĐND và UBND xã, rà soát VBQPPL trước khi ban hành và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

3. Bộ phận Tài chính - ngân sách:

- Chủ động tham mưu cho UBND xã trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC và kinh phí để thực hiện chương trình tổng thể CCHC ở địa phương trong dự toán chi thường xuyên hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Bộ phận Văn hóa và Thông tin:

- Tham mưu triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC. Hàng năm, tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tình hình thực tiễn. Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên Cổng thông tin điện tử xã và phối hợp chặt chẽ để tuyên truyền Chương trình CCHC nhà nước và phản hồi ý kiến của người dân, tổ chức về CCHC.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận chuyên môn UBND xã kịp thời phản ánh về Văn phòng- Thống kê để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Các ban ngành và bộ phận chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thu Hằng